TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 439/2023/VHNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Phan Đức N, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Số B Ngõ A, P, phường Q, Quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà A, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đức N và chị Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con tên là Phan Tuệ L, sinh ngày 25/7/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) từ ngày 15/11/2023 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của các con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi các con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N, chị T đã nộp tại biên lai thu số 0005628 ngày 31/10/2023 và biên lai thu số 0005629 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh N, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự thuyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 102/2018 ngày 18/7/2018;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung